THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 295/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án "Đánh giá tiềm năng tài nguyên urani Việt Nam"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 02 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình số 40/TTr-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2011, số 80/TTr-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Đánh giá tiềm năng tài nguyên urani Việt Nam" với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu

- Đánh giá tiềm năng tài nguyên urani trên lãnh thổ Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

- Phân vùng sinh khoáng và khoanh định các diện tích triển vọng phục vụ đánh giá và thăm dò.

- Xác lập các kiểu mỏ urani có trên lãnh thổ Việt Nam.

- Đánh giá kinh tế địa chất các kiểu mỏ urani ở Việt Nam.

2. Nhiệm vụ

- Thu thập, hệ thống hóa các tài liệu địa chất trên thế giới và Việt Nam liên quan đến urani.

- Điều tra, đánh giá tổng hợp các kiểu quặng hóa urani ở Việt Nam. Xác lập các tiền đề, dấu hiệu và khoanh định các diện tích triển vọng phục vụ cho công tác điều tra, đánh giá, thăm dò urani.

- Điều tra chuyên khoáng urani tỷ lệ 1/25.000 và chi tiết hóa ở tỷ lệ 1/10.000 để xác lập và kiểm định mô hình mỏ quặng urani phục vụ công tác dự báo, tìm kiếm phát hiện mỏ urani ở Việt Nam.

- Thành lập bản đồ chuyên khoáng sinh khoáng và phân vùng dự báo urani Việt Nam tỷ lệ 1/1.000.000 và tỷ lệ 1/200.000 cho các khu vực có triển vọng urani.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu khoáng sản urani Việt Nam (địa chất, khoáng sản, địa hóa, địa vật lý, viễn thám).

- Tổng hợp, phân tích, lựa chọn các tiêu chí và đánh giá định lượng tài nguyên urani ở Việt Nam.

- Nghiên cứu và lựa chọn các phương pháp đánh giá kinh tế địa chất các mỏ urani phù hợp với điều kiện Việt Nam, có đối sánh với các mỏ chuẩn trên thế giới.

- Xây dựng bản hướng dẫn triển khai công tác tìm kiếm đánh giá urani ở Việt Nam.

3. Phạm vi thực hiện

Diện tích toàn bộ lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền), trong đó tập trung nghiên cứu, điều tra, đánh giá ở các vùng: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Cao Bằng, Phú Thọ, Thái Nguyên, Nghệ An, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa; các diện tích khác sẽ kế thừa kết quả điều tra, đánh giá, thăm dò trước đây hoặc lấy mẫu phân tích bổ sung.

4. Sản phẩm của Đề án

a) Các bản đồ:

- Bản đồ chuyên khoáng sinh khoáng urani Việt Nam tỷ lệ 1/1.000.000;

- Bản đồ sinh khoáng urani tỷ lệ 1/200.000 cho các vùng Hà Giang - Cao Bằng, Lào Cai - Yên Bái, Phú Thọ - Thái Nguyên, Nghệ An, Kon Tum, Bình Định - Phú Yên, Khánh Hòa;

- Các loại bản đồ, sơ đồ địa chất, dự báo khoáng sản urani tỷ lệ 1/25.000 trên các diện tích điều tra chuyên khoáng urani;

- Các loại bản đồ, sơ đồ địa chất, dự báo khoáng sản urani tỷ lệ 1/10.000 trên các diện tích điều tra chi tiết hóa urani.

b) Bộ sưu tập mẫu đặc trưng về đá và quặng để nộp lưu trữ;

c) Các báo cáo thuyết minh kèm theo:

- Báo cáo tổng kết "Đánh giá tiềm năng tài nguyên urani Việt Nam";

- Mô hình hóa các kiểu quặng urani ở Việt Nam và giá trị kinh tế của nó;

- Hướng dẫn công tác tìm kiếm - đánh giá urani trên lãnh thổ Việt Nam;

- Các báo cáo "Sinh khoáng và dự báo triển vọng khoáng sản urani" ở tỷ lệ 1/200.000;

- Các báo cáo tổng kết công tác điều tra chuyên khoáng urani tỷ lệ 1/25.000 và chi tiết hóa tỷ lệ 1/10.000.

d) Sổ mỏ, điểm quặng và khoáng hóa urani theo mẫu của IAEA;

đ) Cơ sở dữ liệu tổng hợp urani Việt Nam (số liệu, bản đồ) trong đĩa CD.

5. Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 đến tháng 12 năm 2014.

6. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

Bố trí dự toán ngân sách chi sự nghiệp kinh tế hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện Đề án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về hiệu quả Đề án.

- Hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ khối lượng công việc cần thiết triển khai, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm và chế độ tài chính hiện hành để hoàn chỉnh, phê duyệt chi tiết nội dung, khối lượng công việc, dự toán kinh phí của Đề án bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để làm căn cứ bố trí vốn.

- Việc bố trí vốn năm 2012, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính để cân đối, điều chỉnh một phần vốn của các Đề án khác đã được bố trí của Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện Đề án này.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí để thực hiện Đề án nêu trên từ năm 2012.

3. Kết thúc Đề án, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Tài Nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Cao Bằng, Phú Thọ, Thái Nguyên, Nghệ An, Kon Tum, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng